

Bản án số: 21/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2018

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hạnh – Thẩm phán;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quang Hiên;
2. Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXX-ST ngày 20 Tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thu H, sinh năm 1986
- *Bị đơn:* Anh Hà Thanh N, sinh năm 1981.

HKTT: thôn Đ, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: đường H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/5/2018 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thu H trình bày:

Chị và anh Hà Thanh N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2012 tại UBND xã M, huyện B, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau vui vẻ hòa thuận, hạnh phúc

cho đến năm 2014 thì giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau về mặt tình cảm, giữa hai người có sự khác biệt quá nhiều về tính cách, anh N có những lời nói xúc phạm đến chị H làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị. Kể từ khi mâu thuẫn, hai bên gia đình nội ngoại có ngồi lại để nói chuyện, hòa giải giúp tình cảm vợ chồng hàn gắn. Anh, chị cũng đã cố gắng níu kéo nhau vì con. Nhưng trong thời gian đó, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng cao, không thể hòa hợp được. Đến giữa năm 2017, mặc dù sống cùng một nhà nhưng anh, chị quyết định sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, vì vậy chị H quyết định làm đơn xin ly hôn vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Thanh N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Phạm Quốc B sinh ngày 14/02/2013. Hiện tại cháu B đang ở cùng với anh, chị tại nhà trọ đang thuê của bác ruột chị H ở đường H, phường P, quận B, Hà Nội. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Hiện tại, chị đang làm quản lý trung tâm tại siêu thị M, thu nhập hàng tháng được khoảng 11.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, bác ruột của chị vẫn tiếp tục cho chị ở đó và giúp đỡ chị khi chị cần. Chị đảm bảo đủ thời gian chăm sóc cháu cũng như điều kiện để nuôi dưỡng và tạo cho cháu môi trường tốt nhất.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/6/2018 và các lời khai bị đơn anh Hà Thanh N trình bày:

Anh và chị Phạm Thu H xây dựng gia đình với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 16/5/2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau bình thường, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn. Đỉnh điểm nhất là vào khoảng tháng 8 năm 2017 thì anh không may có gây tai nạn phải sửa chữa xe và bồi thường cho một người ở bên Vĩnh Phúc. Đồng thời, trong cuộc sống vợ chồng cách sống của cả hai quá khác nhau, không có tiếng nói chung. Giữa anh và chị H không thống nhất được với nhau về cách quản lý tài chính, cách nuôi con, các vấn đề phát triển kinh tế trong gia đình. Đặc biệt là giữa anh, chị không có sự thấu hiểu lẫn nhau, không có sự chia sẻ. Trong thời gian mâu thuẫn thì anh chị có nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm, để tìm ra cách giải quyết của những vấn đề mâu thuẫn nhưng không giải quyết được mà mâu thuẫn trở nên gay gắt hơn. Gia đình hai bên cũng đã phân tích, hòa giải nhiều lần nhưng kết quả không đi đến đâu. Anh chị sống

chung một nhà, chăm sóc con nhưng thực chất anh, chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay, anh xác định không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Phạm Quốc B sinh ngày 14/02/2013. Hiện nay, cháu vẫn đang ở cùng anh, chị tại nhà thuê của bác ruột chị H ở đường H, phường P, quận B, Hà Nội. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh đang làm quản lý kho của siêu thị M, thu nhập hàng tháng được khoảng 8.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, anh sẽ đi thuê chỗ khác để ở, còn chị H vẫn tiếp tục ở nhà thuê của bác ruột chị H mà hiện nay anh chị cùng con đang ở. Việc chị H yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, anh đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Phạm Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Thanh N. Về con chị vẫn có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Hà Thanh N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản vì anh, chị không có.

- Bị đơn anh Hà Thanh N giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Tòa, anh đồng ý ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Về con chung, anh vẫn có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thu H và xử cho chị Phạm Thu H được ly hôn với anh Hà Thanh N. Về con chung: Giao con chung của anh chị là cháu Hà Phạm Quốc B cho chị Phạm Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ. Buộc anh Hà Thanh N cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 7 là phù hợp với quy định của pháp luật. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thu H và anh Hà Thanh N đăng ký kết hôn ngày 16/5/2012 tại UBND xã M, huyện B, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống và đăng ký tạm trú tại số nhà 4** đường H, phường P, quận B, Hà Nội. Ngày 23/5/2018, chị Phạm Thu H có đơn xin ly hôn anh Hà Thanh N. Cả hai anh chị đều có nơi cư trú tại số 4** đường H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội nên yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung:

- Về tình cảm: Theo chị H và anh N cùng khai: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, cả hai quá khác biệt về tính cách, không tìm được tiếng nói chung. Trong cuộc sống gia đình, không thống nhất được với nhau về nhiều vấn đề, không có sự thấu hiểu và chia sẻ lẫn nhau. Bản thân anh chị cũng đã cố gắng để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn vì con chung nhưng kết quả không thành mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, đỉnh điểm là vào khoảng giữa năm 2017 anh, chị mâu thuẫn đến mức độ không thể nói chuyện được với nhau, mặc dù sống chung trong cùng một nhà nhưng thực chất anh chị sống ly thân kể từ thời gian đó cho đến nay. Cả hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không có gì cải thiện hơn. Anh chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tổng hợp các lời khai, chứng cứ mà các đương sự nêu ra và căn cứ vào kết quả xác minh tại nơi cư trú, tài liệu đương sự cung cấp và các tài liệu khác có trong quá trình thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thu H và anh Hà Thanh N đã thực sự trầm trọng và kéo dài. Mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Bản thân cả anh N và chị H cũng thừa nhận là không còn tình cảm với nhau. Anh N xác định nếu chị quyết tâm xin ly hôn anh nhất trí theo ý kiến của chị H. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ và không trái quy định của pháp luật, anh N đồng ý ly hôn với chị H nên xử cho chị Phạm Thu H được ly hôn với anh Hà Thanh N.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Phạm Quốc B sinh ngày 14/02/2013. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi và yêu cầu anh N cấp

dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Anh N cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị H và anh N đều chính đáng, xuất phát từ tình cảm của những người làm cha làm mẹ. Song việc giao con cho ai nuôi dưỡng là phải xem xét điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc của người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Về công việc và thu nhập thì cả hai anh chị đều có công ăn việc làm ổn định và có thu nhập cụ thể: Chị H hiện đang làm quản lý trung tâm tại siêu thị M, thu nhập khoảng 11.000.000đ/tháng. Anh N hiện đang làm quản lý kho của siêu thị M, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở: Nhà anh chị đang ở là thuê của bác ruột chị H, thỉnh thoảng anh chị có nhờ bác trông nom con giúp khi bận rộn. Sau khi ly hôn anh N sẽ tìm chỗ khác để thuê ở còn chị H vẫn tiếp tục sinh sống và ở nhà thuê của bác ruột. Hơn nữa cháu B vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do đó để tránh sự xáo trộn về sinh hoạt của cháu nhỏ, nên giao con chung của anh chị cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/tháng của chị H đối với anh N Hội đồng xét xử thấy: Anh N hiện đang làm quản lý kho của siêu thị M, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là có căn cứ. Buộc anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu B trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp và không trái với quy định của pháp luật.

Anh N có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có tài sản chung cũng như nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thu H và anh Hà Thanh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thu H đối với anh Hà Thanh N. Cho chị Phạm Thu H được ly hôn với anh Hà Thanh N.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung. Giao con chung của anh chị là cháu Hà Phạm Quốc B sinh ngày 14/02/2013 cho chị Phạm Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 7/2018 đến khi cháu B trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AB/2014/06100 ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Anh Hà Thanh N phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Cổ Nhuế 1;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hạnh

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN.
- VKS Từ Liêm, VKS Hà Nội.
- Cơ quan Thi hành án Từ Liêm.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thuý Hạnh